

LỊCH ĐẠI TAM BẢO KÝ

QUYỂN 15

Hạ thần, Phí Trường Phòng kính tâu: Hạ thần thường nghe người có công với nước thì được sách sử chép công. Ai chính sách tốt với dân thì bia truyện ghi đức. Huống là việc Như Lai Đại Thánh giáo hóa vô cùng mà không có những tốt đẹp để trăm vua nêu danh thơm muôn thuở ư? Hạ thần đã xét qua từ thời Hán Ngụy đến nay, đời nào cũng có phiên dịch, nhưng sách ghi chép thì tản mát như sao. Kinh sách phần lớn đều mất lai lịch, vì ở đời hiếm người tiếp nối sửa sang đến nỗi phải bị mất dấu. Do đó Đức Phật giao phó chánh pháp cho các quốc vương. Thế mới biết Phật pháp hưng thịnh là nhờ các vua chúa. Cúi mong Bệ hạ nên nhân lúc trị vì mà nhận lãnh lời ủy thác của Như Lai, nối nghiệp Luân vương, thống lãnh cõi Diêm-phù-đề, thương xót thế gian tăm tối mà giương cao ánh huệ nhật, sao chép, tô vẽ kinh tượng, xây cất chùa tháp để mở rộng cửa giải thoát, dắt dẫn hàng Thiên nhân, chống thuyền Từ cứu vớt quần sinh. Đây mới thật là một đời hưng thịnh hiếm có xưa nay vậy! Thần nào dám khinh thường dối thuật. Nhưng lúc xưa, ở thời diệt pháp thì thần còn là người tục nay Phật pháp đã hưng thịnh thì liền được dự ngày hàng Pháp lữ. Các việc thời ấy thần đã từng giao tiếp hoặc thấy nghe, nay nhân đó viết ra lịch sử Phật pháp qua các thời đại. Bắt đầu kể từ đời Cơ Chu Trang Vương ngày năm Giáp Ngọ thì Phật giáng sinh ở Tây Vực. Đến năm Đinh Mão niên hiệu Vĩnh Bình của đời Minh Hoàng thời Hậu Hán, thì Kinh pháp được truyền sang Đông Độ. Đến nay là năm Đinh Tỵ, niên hiệu Khai Hoàng, trải suốt một ngàn hai trăm bảy mươi bốn năm, trong khoảng thời gian trên, tất cả mọi việc như các điềm linh ứng của các vua chúa, các danh Tăng đều trình bày rõ ràng trong bộ Khai Hoàng Tam Bảo Lục, gồm mười lăm quyển. Ngõ hầu pháp không ảm lấp, kinh được hoằng truyền, không nệ chút lòng hèn sợ sệt, run rẩy, mạo muội dâng biểu, kính trình sách chép các điều đã nghe thấy. Cúi mong Đấng Thiên Từ sáng suốt soi xét cho. Kính lời.

Chùa Đại hưng thiện, ngày 23 tháng 12, năm Khai Hoàng thứ

mười bảy. Kẻ Hạ thần là Phiên kinh học sĩ thành đô, Phí Trường Phòng kính dâng.

BỘ LỜI TỰA KHAI HOÀNG TAM BẢO LỤC TỔNG MỤC

Trộm nghĩ rằng: Ân đức của Tam bảo đều thấm nhuần khắp bốn loài, nhưng Đời có lúc hưng lúc suy. Khiến người phải nhiều nổi thặng trầm. Khi hưng thịnh thì luôn chiêu cảm phước nghiệp được làm trời ở thiên đường hoặc bậc Luân vương hay vua chúa, lúc suy vong thì thường thọ tội báo ở địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Luận về lợi ích sâu xa cho muôn loài thì không gì hơn giáo pháp. Bởi vì sao, vì pháp là mẹ của Phật, Phật từ pháp sinh ra. Cả ba đời Như Lai đều cúng dường pháp. Nên kinh Thắng Thiên Vương Bát-nhã có nói: “Nếu ai cúng dường Pháp tức cúng dường Phật. Thế mới biết dòng giáo pháp luôn truyền mãi đến muôn đời, còn Phật và Tăng thì chỉ hoằng đạo giúp ích trong một thuở. Cho nên Hiền kiếp hưng thịnh mà cả ngàn Phật cùng giáo hóa. Nói về tuổi thọ ngắn dài thì bốn thág ở đời có khác. Tuy sống trên đời lâu mau khác nhau, nhưng việc tuyên dương hoằng pháp đều giống, vì tất cả đều làm khô cạn bể ái dục, cứu loài hàm thức cũng đến Niết-bàn, và đực tan núi Kiêu mạn, độ muôn dân để cùng về Bát-nhã. Nhưng Bát-nhã rất sâu kín lặng lẽ, nếu không nhân tiếng thì khó thể thông suốt, mà tiếng ắt phải nhờ hình, vì không nhờ hình tướng thì không do đâu mà hiểu rõ được. Do đó cảnh này đáng gọi là cõi Nhẫn tính chung cả trăm ức núi Tu-di. Đời gọi là Ta-bà bao gồm tới ba ngàn quốc độ. Về cõi thì phân ra ba cõi năm trước đất cát dơ bẩn, về hình thì gồm sáu đạo, hai thừa xe dê nai thô lậu. Đức Phật Từ bi thương xót hóa thân trượng sáu, dung nhan đẹp đẽ đủ ba mươi hai tướng làm Thái tử chốn vương cung nước Ca-tỳ-la-vệ, mười chín tuổi xuất gia, ba mươi tuổi thành đạo, bốn mươi chín năm châu thế gian mượn thanh âm phương tiện giảng nói pháp Vô nhiễm, Kim khẩu tự tuyên nói một thứ âm thanh mà muôn loài đều hiểu. Cơ duyên không phải một nên giáo pháp nhiều như trần sa. Ngài A-nan ghi nhớ đầy đủ không sót một câu, chữ nào, như chế nước từ bình ngày ly. Dức tàng cây Song thọ ngài nhập Niết-bàn. Tại thành vua, ngài Ca-diếp kết tập kinh điển, có cả ngàn vị La-hán thay nhau xét chọn và ghi chép trên lá Bối, trên da thú hoặc vải lụa ở Thiên Trúc, năm trăm nước cùng phụng trì, mười sáu đại vương đồng ủng hộ.

Sau đó giáo pháp truyền đến Trung Quốc đầu tiên ngày đời Hậu Hán, các vua nối tiếp nhau mười đời, sáu đời tham dự phụng thờ và dịch từ tiếng Phạm thành tiếng Trung Quốc, tiếp nối nhau đến nay hơn năm

trăm năm. Hai sách ghi chép mục lục xưa đều lạc mất, ngài Sĩ hành Đạo An phải soạn lại. Từ đó đến nay có nhiều tổ phái ghi chép dịch thuật không giống nhau, vì mỗi nơi chỉ ghi cái thấy riêng của mình. Cả ba góc kia cách biệt nhau nên khiến có nhiều kinh sai lầm hoặc còn nghi. Lại ở các đời Tề, Chu, Trần đều có phiên dịch nhưng không ghi chép mục lục, cũng không tuân hành mà lại còn đốt phá kinh tượng làm mất chỗ y cứ. Nay nhờ vua ta, duy trì trời đất, lắng yên lương nghị, định yên Lục hợp, vạn quốc đều châu về, thống lãnh chín châu, phiên dịch kinh sách tất cả đều khế hợp. Thần may mắn gặp thời bình yên thịnh trị, lại được tham dự việc phiên dịch lời Phật dạy. Viết dịch khi rảnh rỗi quên ăn bỏ ngủ suốt hơn mười năm, tìm hỏi người già, sưu tầm thu thập. Dù mới soạn qua vẫn sợ chưa tròn, nên lại phải càng khảo sát rộng rãi với các bậc anh tài đáng kính. Nay biên soạn tóm tắt thành ba bộ dùng làm chỉ nam, trình bày rõ về Tam bảo. Nói về điềm lành năm Phật giáng sinh thì căn cứ ngày đêm sáng nhà Chu, nói về điềm kinh pháp truyền sang thì dựa ngày giáng mộng của nhà Hán. Chư tăng là những người đứng đầu làm hào thành rường, cột để giúp khen ánh Quang Huy, sùng kính đước huệ sáng. Ngoài ra còn góp nhặt các niên dịch của các vị ẩn cư, những ghi chép về sự kiện đất nước tập ký của ngài Tăng Hựu và các sử truyền khác... tính ra có hơn mấy mươi nhà, trích lấy cái tinh yếu hay đẹp của họ mà tạo nên quyển sách này để quạt lên ngọn gió muôn thuở đối với hàng vua chúa, khiến họ cùng cảm đước trí sáng rọi ngày đêm tối, cùng khơi dòng nước pháp để thấm đượm ngày cõi đời cháy bỏng. Mở lớn ý vua ta lấp đầy chỗ thiếu trước. Các kinh sách kết tập thuở xưa đều có chỉ rõ ở kinh thành nào. Nay các công trình phiên dịch cũng phải ghi rõ gốc gác và thời đại, từ tính chất đó Bản lục này đặt tên là Hán Ngụy Ngô Đại Tùy Lục. Về các tác phẩm mất tên người dịch hoặc còn nghi là ngụy tạo thì dựa theo ghi chú của người xưa. Lấy năm tháng làm đầu. Kinh thì lấy Đại rồi đến thứ có loại sắp xếp lại cũng theo thể thường gom chung cả kẻ Hoa người Phạm, người Đạo kẻ tục thì tất cả một trăm chín mươi bảy vị. Còn số Kinh, Luật, Giới Luật, Truyện được dịch soạn ra... tính chung là hai ngàn một trăm bốn mươi sáu bộ, sáu ngàn hai trăm ba mươi lăm quyển. Bộ Lục này gồm mười lăm quyển xếp thứ tự như sau: Một quyển Tổng mục, hai quyển Nhập tạng, ba quyển ghi chép các đời vua, chín quyển ghi các niên đại. Theo niên đại để ghi chép số kinh được soạn dịch ra nhiều ít. Ghi các đời vua để rõ cách Phật gần xa. Nhập Tạng để phân biệt giáo pháp Đại và Tiểu thừa sâu cạn khác nhau. Thuở xưa đời Cơ Chu đỉnh chìm xuất hiện để

nêu rõ việc nhà Hán sắp thịnh. Nói Phật Pháp bị nhà Hậu Chu hủy diệt rồi lại được trùng hưng là để chứng tỏ rằng nhà Đại Tỳ rồi sẽ rạn vỡ, Phật nhật lại sáng soi.

Bắt đầu từ năm Đại Hưng thì kinh luận đã âm thầm truyền ngày và rầm rộ nhất là ngày đầu năm Khai Hoàng. Sự Lý hòa hợp, do đó càng phát đạt, nên việc ghi chép nhờ đấy mà có. Bên ngoài có tên là Khai Hoàng Tam Bảo Lục vì nội dung chính thật là Lịch Đại Ký.

I. KHAI HOÀNG TAM BẢO LỤC - Quyển 1

Nói về các đời vua Chu và Tần, gồm hai mươi sáu vua trị vì suốt bốn trăm tám mươi một năm.

Triều Đại	Tên vua	Số năm trị vì	Sự Việc
1	2	3	4
Nhà Chu	Trang Vương	15 năm	Nay chỉ lấy năm thứ sáu ghi ngày Lục và năm thứ chín đời vua này là năm Phật giáng sinh (tức 687 trước CN) Năm thứ tư Phật nhập Niết-bàn (tức 609 trước CN) Năm thứ hai mươi sáu, vua A-dục xây tám vạn bốn ngàn ngôi bảo tháp.
	Hy Vương	05	
	huệ Vương	25	
	Tương Vương	33	
	Khoảnh Vương	06	
	Khuông Vương	06	
	Định Vương	21	
	Giản Vương	14	
	Linh Vương	27	
	Cảnh Vương	25	
	Kỉnh Vương	43	
	Nguyên Vương	08	
	Trình Định Vương	28	
	Hiếu Vương	15	
	Oai Liệt Vương	24	
	Nguyên An Vương	26	
	Di Liệt Vương	07	
Hiển Thánh Vương	48		
Thuận Tĩnh Vương	06		
Noãn Vương	59		

Nhà Tần	Chiêu Tương Vương	05	(2)
	Hiếu Văn Vương	01	
	Trang Tương Vương	03	
	Tần Thủy Hoàng Đế	37	
	Nhị Thế Hoàng Đế	03	
	Con Tần Thủy Hoàng	46 ngày	

II. KHAI HOÀNG TAM BẢO LỤC - Quyển 2

Nói về các đời vua Tiên Hán, Tân Vương và Hậu Hán, gồm có hai mươi sáu vua, trị vì suốt bốn trăm mười bốn năm.

Triều Đại	Tên vua	Số năm trị vì	Sự Việc
1	2	3	4
Nhà Tiên Hán	Cao Đế	12	Đóng đô ở Trường an
	Huệ Đế	07	
	Lã Hậu Nhiếp	08	
	Chính	23	
	Văn Đế	16	
	Cảnh Đế	54	
	Võ Đế	13	
	Chiêu Đế	25	
	Tuyên Đế	16	
	Nguyên Đế	26	
	Thành Đế	06	
	Ai Đế	05	
	Bình Đế		

(2) Thật ra Ông này làm vua đến năm mươi sáu năm. Số “năm năm” là chỉ ghi năm năm cuối tính tiếp sau đời Noãn Vương của Nhà Chu. Ông này này lên ngôi ngày năm Noãn Vương thứ chín (Chú thích của người dịch)

Tân	Vương Mãng Canh Thủy Đế	17 02	- Cũng đóng đô ở Trường an
Nhà Hậu Hán	Quang Vũ Đế Minh Đế Chương Đế Hòa Đế Thương Đế An Đế Thuận Đế Xung Đế Chất Đế Hoàn Đế Linh Đế Hiển Đế	23 18 13 17 01 19 19 01 01 21 22 30	- Đóng đô ở Lạc dương - Năm thứ mười dịch kinh.

III. KHAI HOÀNG TAM BẢO LỤC - Quyển 3

Nói về các đời vua Ngụy, Tấn, Tống Tề, Lương, Chu. Đại Tù. Gồm bốn mươi lăm vua trị vì suốt 381 năm.

Triều Đại	Tên vua	Số năm trị vị	Sự Việc
1	2	3	4
Nhà Ngụy	Văn Đế Minh Đế Tề Vương Cao Quý Hương Công Nguyên Đế	07 13 14 06 05	- Đóng đô ở Lạc dương

Nhà Tây Tấn	Võ Đế	26	- Đóng Đô ở Lạc dương - Đóng đô ở Trường An
	huệ Đế	16	
	Hoài Đế	06	
	Mẫn Đế	04	
Nhà Đông Tấn	Nguyên Đế	06	- Đóng đô ở Kiến khang
	Minh Đế	03	
	Thành Đế	17	
	Khang Đế	02	
	Mục Đế	17	
	Ai Đế	04	
	Hải Tây Công	05	
	Giản Văn Đế	02	
	Hiếu Võ Đế	24	
	An Đế	22	
Cung Đế	01		
Nhà Tống	Võ Đế	03	- Đóng đô ở Kiến khang
	Tiền Phế Đế	01	
	Văn Đế	30	
	Hiếu Võ Đế	09	
	Trung Phế Đế	01	
	Minh Đế	08	
	Hậu Phế Đế	05	
	Thuận Đế	02	
Nhà Tề	Cao Đế	05	- Đóng đô ở Kiến khang
	Võ Đế	10	
	Phế Đế	1/2	
	Tân An Vương	1/2	
	Minh Đế	04	
	Đông Hôn Hầu	02	
	Nam Khang Vương	01	

Nhà Lương	Võ Đế Giản Văn Đế Hiếu Ngươi Đế	48 02 04	- Đóng đô ở Kiến Khang - Đóng đô ở Giang Lăng
Nhà Tây Ngụy	Tề Vương	02	- Đóng đô ở Trường An
Nhà Chu	Lược Dương Vương Minh Đế Võ Đế Tuyên Đế Tĩnh Đế	02 03 18 02 10	- Đóng đô ở Trường An
Nhà Tùy	<i>Năm Khai Hoàng trở đi đến nay là mười bảy năm</i>		<i>Đóng đô ở Đại hưng.</i>

IV. KHAI HOÀNG TAM BẢO LỤC - Quyển 4

* **Đời Hậu Hán:** Số người dịch kinh đời Hậu Hán tất cả mười hai Vị và dịch được ba trăm năm mươi chín bộ, gồm năm trăm bảy mươi lăm quyển như sau:

Sa-môn Ca-diếp Ma-đăng, một bộ, một quyển kinh.

Sa-môn Trúc Pháp Lan, năm bộ mười sáu quyển kinh.

Sa-môn An Thế Cao, một trăm bảy mươi sáu bộ, một trăm chín mươi bảy quyển kinh, luật.

Sa-môn Chi-lâu-ca Sấm, hai mươi mốt bộ, sáu mươi ba quyển kinh.

Ưu-bà-tắc, Đô Úy An Huyền, hai bộ, ba quyển kinh.

Sa-môn Trúc Phật Sóc, hai bộ, ba quyển kinh.

Sa-môn Chi Diệu mười một bộ, mười hai quyển kinh.

Sa-môn Khang Cự, một bộ, một quyển kinh.

Thanh tín sĩ Nghiêm Phật Điều, bảy bộ, mười quyển kinh.

Sa-môn Khang Mạnh Tường, sáu bộ, chín quyển kinh.

Sa-môn Thích Đàm Quả, một bộ, hai quyển kinh.

Sa-môn Trúc Đại Lực, một bộ, hai quyển kinh.

- Các kinh mất tên người dịch một trăm hai mươi lăm bộ, hai trăm năm mươi chín quyển kinh, chú.

V. KHAI HOÀNG TAM BẢO LỤC - Quyển 5

Số người dịch kinh đời Ngụy, Ngô cả Đạo Tục mười vị dịch được ba trăm bảy mươi một bộ, năm trăm lẻ sáu quyển kinh, như sau:

*** Đời Ngụy:**

Sa-môn Đàm-kha-ca-la, một bộ, một quyển giới.

Sa-môn Khang Tăng Khải hai bộ, bốn quyển kinh.

Sa-môn Đàm Đế, một bộ, một quyển Yết-ma.

Sa-môn Bạch Diên sáu bộ, tám quyển kinh.

Sa-môn Chi Cương Lương Tiếp một bộ, sáu quyển kinh.

Sa-môn An Pháp Hiền hai bộ, năm quyển Kinh

*** Đời Ngô:**

Sa-môn Duy Kỳ Nan hai bộ, sáu quyển kinh.

Sa-môn Trúc Luật Viêm ba bộ, ba quyển kinh.

Ưu-bà-tắc Chi Khiêm một trăm hai mươi chín bộ, một trăm năm mươi hai quyển kinh.

Sa-môn Khang Tăng Hội mười bốn bộ, hai mươi chín quyển kinh, chú.

Số kinh mất tên người gồm một trăm mười bộ, hai trăm chín mươi một quyển kinh.

VI. KHAI HOÀNG TAM BẢO LỤC - Quyển 6

*** Đời Tây Tấn:** Số người dịch kinh đời Tây Tấn cả đạo tục gồm mười ba vị, dịch được bốn trăm năm mươi bộ, bảy trăm mười bảy quyển, như sau:

Sa-môn Trúc Pháp Hộ hai trăm mười bộ, ba trăm chín mươi bốn quyển kinh, giới.

Sa-môn Khương Lương Lâu Chí, một bộ, một quyển kinh.

Sa-môn An Pháp Khâm, năm bộ, mười hai quyển kinh.

Sa-môn Vô-la-xoa, một bộ, hai mươi quyển kinh.

Thanh tín sĩ Nhiếp Thừa Viễn, ba bộ, bốn quyển kinh.

Sa-môn Trúc Thúc Lan, hai bộ, năm quyển kinh.

Con Thừa Viễn là Thanh tín sĩ Đạo An, năm mươi bốn bộ, sáu mươi sáu quyển kinh và mục lục.

Sa-môn Bạch Pháp Tổ, hai mươi ba bộ, hai mươi lăm quyển kinh.

Sa-môn Thích Pháp Lập, bốn bộ, mười ba quyển kinh.

Ưu-bà-tắc Vệ Sĩ Độ, một bộ, hai quyển kinh.

Sa-môn Chi Mẫn Độ, hai bộ, mười ba quyển kinh.

Sa-môn Thích Pháp Cự, một trăm ba mươi hai bộ, một trăm bốn mươi hai quyển kinh.

Sa-môn Chi Pháp Độ, bốn bộ, năm quyển kinh.

Số kinh mất tên người gồm có tám bộ, mười lăm quyển kinh.

VII. KHAI HOÀNG TAM BẢO LỤC - Quyển 7

Số kinh dịch được đời Đông Tấn, cả đạo tục gồm hai mươi bảy vị, dịch được hai trăm sáu mươi bảy bộ, năm trăm sáu mươi bốn quyển như sau:

* *Đời Đông Tấn:*

Sa-môn Bạch-thi-lê Mật-đa-la, ba bộ, mười một quyển kinh, chú.

Sa-môn Chi Đạo Căn, hai bộ, bảy quyển kinh.

Sa-môn Khang Pháp Thúy, một bộ, bảy quyển kinh.

Sa-môn Trúc Đàm-vô-lan, một trăm mười bộ, một trăm mười hai quyển kinh, chú, giới.

Sa-môn Khang Đạo Hòa, một bộ, ba quyển kinh.

Sa-môn Ca-lưu-đà-già, một bộ, một quyển kinh.

Sa-môn Tăng-già-đề-bà, năm bộ, một trăm mười bảy quyển kinh, luận.

Sa-môn Tỳ-ma-la-xoa hai bộ, năm quyển luận, tạp sự.

Sa-môn Đàm-ma, một bộ, hai quyển luận yếu.

Sa-môn Phật-đà Bạt-đa-la, mười lăm bộ, một trăm mười lăm quyển kinh, giới, luận.

Sa-môn Thích Pháp Hiển, sáu bộ, hai mươi bốn quyển kinh, giới, luận, truyện.

Sa-môn Kỳ-đa-mật hai mươi lăm bộ, bốn mươi sáu quyển kinh.

Cư sĩ Ngoại Quốc Trúc Nan-đề, hai bộ, ba quyển kinh.

Sa-môn Thích Pháp Lực, một bộ, một quyển kinh.

Sa-môn Thích Tung Công, ba bộ, ba quyển kinh.

Sa-môn Thích Thoái Công, một bộ, một quyển kinh.

Sa-môn Thích Pháp Đông, một bộ, một quyển kinh.

Sa-môn Thích Huệ Viễn, mười bốn bộ, hai mươi lăm quyển luận, tán.

Sa-môn Thích Tăng Phu, một bộ, một quyển kinh.

Sa-môn Thích Đàm Tiên, hai bộ, sáu quyển luận, chú.

Sa môn chi đạo lâm bảy bộ bảy quyển luận chỉ quy

Sa-môn Trúc Tăng Độ, một bộ, một quyển Chỉ Quy.

Sa-môn Thích Đạo Tổ, bốn bộ, một quyển Mục Lục.

Sa-môn Chi Mẫn Độ, một bộ, một quyển Đô Lục.
 Sa-môn Khang Pháp Sương, một bộ, một quyển luận.
 Sa-môn Trúc Pháp Tế, một bộ, một quyển truyện.
 Sa-môn Thích Đàm Vi, hai bộ, hai quyển luận Chỉ Quy.
 Số kinh mất tên người gồm năm mươi ba bộ, năm mươi sáu quyển kinh, chú.

VIII. KHAI HOÀNG TAM BẢO LỤC - Quyển 8

Số người dịch kinh ở đời Nhị Tần, gồm mười sáu vị, số kinh dịch được một trăm sáu mươi ba bộ, chín trăm mười bốn quyển như sau:

* *Đời Phù Tần:*

Sa-môn Đàm-ma-trì, hai bộ, hai quyển Giới Pháp Đàn Văn.
 Sa-môn Thích huệ Thường, một bộ, một quyển Giới Bản.
 Sa-môn Đàm-ma-tỳ, một bộ, năm quyển kinh.
 Sa-môn Cưu-ma-la Phật-đề, một bộ, hai quyển kinh.
 Sa-môn Đàm-ma-nan-đề, năm bộ, một trăm mười bốn quyển kinh, luận, tập.
 Sa-môn Tăng-già Bạt-trùng ba bộ, hai mươi bảy quyển kinh.
 Sa-môn Tăng-già Đề-bà, ba bộ, năm mươi quyển A-tỳ-đàm...
 Sa-môn Thích Đạo An, hai mươi bốn bộ, hai mươi tám quyển Kinh, Chú, Giải, Chỉ, Lục.

* *Đời Diêu Tần:*

Sa-môn Trúc Phật Niệm, mười ba bộ, tám mươi sáu quyển kinh, luận.
 Sa-môn Đàm-ma-da-xá, hai bộ, hai mươi ba quyển kinh, A-tỳ-đàm.
 Sa-môn Phát-nhã-đa-la, một bộ, năm mươi tám quyển luật.
 Sa-môn Cưu-ma-la-thập, chín mươi tám bộ, bốn trăm hai mươi lăm quyển kinh, luận, truyện.
 Sa-môn Phật-đà Da-xá, bốn bộ, sáu mươi chín quyển kinh, luận, giới.
 Sa-môn Thích Tăng Duệ, một bộ, một quyển Kinh, Mục Lục.
 Sa-môn Thích Tăng Triệu, bốn bộ, bốn quyển luận.
 Sa-môn Thích Đạo Hằng, một bộ, một quyển luận.

IX. KHAI HOÀNG TAM BẢO LỤC - Quyển 9

Số người dịch kinh thời Khất Phục Tây Tần Thư Cừ Bắc Lương, Nguyên Ngụy, Cao Tề, Trần Thị... gồm hai mươi bảy vị và dịch soạn

được hai trăm lẻ bốn bộ, chín trăm mười bảy quyển như sau:

*** Đời Khất Phục Tây Tân:**

Sa-môn Thích Kiên, mười bốn bộ, hai mươi một quyển kinh.

Số kinh mất tên người dịch có tám bộ, mười một quyển kinh.

*** Đời Thư Cừ Bắc Lương:**

Sa-môn Thích Đạo Cung, hai bộ, mười hai quyển kinh.

Sa-môn Thích Pháp Chúng, một bộ, bốn quyển kinh.

Sa-môn Tăng-già-đà một bộ, hai quyển kinh.

Sa-môn Đàm-ma-sám, hai mươi bốn bộ, một trăm năm mươi một quyển kinh, giới.

An Dương Hầu Thư Cừ Kinh Thanh, một bộ, hai quyển Thiền Pháp.

Sa-môn Phù-đà-bạt-ma, một bộ, sáu mươi quyển A-tỳ-đàm.

Sa-môn Thích Trí Mãnh, một bộ, hai mươi quyển kinh.

Sa-môn Thích Đàm Giác, một bộ, mười lăm quyển kinh.

Các kinh mất tên người dịch năm bộ, mười bảy kinh Phật Danh.

*** Đời Nguyên Ngụy Bắc Đài:**

1. Sa-môn Thích Đàm Diệu, hai bộ, bốn quyển kinh, truyện.

2. Sa-môn Cát-ca-da, ba bộ, hai mươi lăm quyển kinh luận.

3. Sa-môn Thích Đàm Biện, một bộ, một quyển kinh.

*** Đời Nguyên Ngụy Nam Kinh:**

1. Sa-môn Đàm-ma-lưu-chi, ba bộ, tám quyển kinh.

2. Sa-môn Bồ-đề-lưu-chi, ba mươi chín bộ, một trăm hai mươi bảy quyển kinh, luận.

3. Sa-môn Thích Pháp Trường, một bộ, một quyển kinh.

4. Sa-môn Thích Đàm Tĩnh, một bộ, hai quyển kinh.

5. Sa-môn Lạc-na-bà-đề, sáu bộ, hai mươi bốn quyển kinh, luận.

6. Sa-môn Phật-đà-phiến-đa, mười bộ, mười một quyển kinh, luận.

*** Đời Nguyên Ngụy Nghiệp Đô:**

1. Ưu-bà-tắc Cù-đàm Bát-nhã Lưu-chi, mười lăm bộ, tám mươi bốn quyển Kinh, Giới, Luận.

2. Vương tử nước Ưu-thiên-ni là Nguyệt-bà-thủ-na, ba bộ, bảy quyển kinh.

3. Thái thú quận kỳ thành là Dương Huyền Chi một bộ, năm mươi chín quyển tự, ký.

4. Thanh tín sĩ Lý Khuếch, một bộ, một quyển kinh, lục.

*** Đời Cao Tề:**

1. Sa-môn Na-liên-đề-da-xá, bảy bộ, năm mươi quyển kinh, luận.

2. Ưu-bà-tắc Vạn Thiên Ý, một bộ, một quyển kinh.

* **Đời Trần Thị:**

1. Sa-môn Câu-na-la-đà, bốn mươi lăm bộ, hai trăm ba mươi hai quyển Kinh, Luận, Sớ, Truyện, Ngữ.

2. Vương Tử Nguyệt-bà-thủ-na, một bộ, bảy quyển kinh.

3. Sa-môn Tu-bồ-đề, một bộ, tám quyển kinh.

X. KHAI HOÀNG TAM BẢO LỤC - Quyển 10:

* **Đời Tống:** Số người dịch kinh đời Tống gồm hai mươi ba vị, số kinh dịch được là hai trăm mười bộ, bốn trăm chín mươi quyển như sau:

1. Sa-môn Phật-đà Thập, ba mươi bộ, ba mươi sáu quyển Luật, Giới, Yết-ma.

2. Sa-môn Thích Trí Nghiêm, mười bốn bộ, hai mươi sáu quyển kinh.

3. Sa-môn Thích Bảo Vân, bốn bộ, mười lăm quyển kinh.

4. Sa-môn Thích Huệ Nghiêm, một bộ, ba mươi sáu quyển kinh.

5. Sa-môn Y-khí-ba-la, một bộ, mười quyển A-tỳ-đàm.

6. Sa-môn Cầu-na-bạt-ma, bảy bộ, bốn mươi tám quyển kinh, luận, ký.

7. Sa-môn Tăng-già Bạt-ma, năm bộ, hai mươi bảy quyển Luật, Tập, Kệ.

8. Sa-môn Cầu-na Bạt-đà-la, bảy mươi tám bộ, 161 quyển Kinh, Tập, Thí Dụ.

9. Sa-môn Đàm-ma-mật-đa, mười bộ, mười hai quyển kinh.

10. Sa-môn Khương Lương Da-xá, hai bộ, hai quyển kinh.

11. Sa-môn Đàm-vô-kiệt, hai bộ, sáu quyển Kinh, Truyện.

12. An dương hầu thư cừ Kinh Thanh, ba mươi lăm bộ, ba mươi sáu quyển kinh.

13. Sa-môn Công Đức Trực, hai bộ, bảy quyển kinh.

14. Sa-môn Thích Huệ Giản, hai mươi lăm bộ, hai mươi lăm quyển kinh.

15. Sa-môn Thích Tăng Cừ, một bộ, hai quyển Yết-ma.

16. Sa-môn Thích Pháp Dĩnh, ba bộ, ba quyển Giới Bản Yết-ma.

17. Sa-môn Trúc Pháp Quyển, sáu bộ, hai mươi chín quyển kinh.

18. Sa-môn Thích Tường Công, một bộ, hai quyển kinh.

19. Sa-môn Thích Đạo Nghiêm, hai bộ, ba quyển kinh.

20. Sa-môn Thích Đông Công, bốn bộ, bốn quyển kinh.

21. Sa-môn Thích Pháp Hải, hai bộ, hai quyển kinh.
22. Sa-môn Thích Tiên Công, một bộ, một quyển kinh.
23. Sa-môn Thích Đạo Nghiễm, một bộ, hai quyển kinh, luận.

XI. KHAI HOÀNG TAM BẢO LỤC - Quyển 11:

Số người dịch kinh ở đời Tề, Lương, Chu gồm năm mươi một vị, dịch được một trăm sáu mươi chín bộ, một ngàn ba trăm hai mươi sáu quyển, như sau:

* *Đời Tề:*

1. Sa-môn Đàm-ma-già-đà Da-xá, một bộ, một quyển kinh.
2. Sa-môn Ma-ha Thừa, hai bộ, hai quyển Kinh, Luật.
3. Sa-môn Tăng-già Bạt-đà-la, một bộ, mười tám quyển luật.
4. Sa-môn Thích Pháp Ý, hai bộ, hai quyển kinh.
5. Sa-môn Cầu-na Tỳ Địa, ba bộ, mười lăm quyển kinh.
6. Sa-môn Thích Pháp Độ, hai bộ, hai quyển kinh.
7. Sa-môn Thích Pháp Nguyễn, hai bộ, hai quyển kinh.
8. Sa-môn Thích Vương Tông, hai bộ, bảy quyển kinh và lục mục.
9. Sa-môn Thích Đàm Cảnh, hai bộ, bốn quyển kinh.
10. Sa-môn Thích Pháp Ni, một bộ, hai quyển kinh.
11. Sa-môn Thích Đạo Chánh, một bộ, một quyển kinh.
12. Sa-môn Thích Đạo Bi, năm bộ, năm quyển Kinh, Kệ.
13. Cảnh Lăng Văn Tuyên Vương Tiêu Tử Lương, mười bảy bộ, hai trăm năm mươi chín quyển kinh, sao.
14. Thường Thị Dữu Hiệt, một bộ, một quyển kinh.
15. Sa-môn Thích Siêu Độ, một bộ, bảy quyển luật, lệ.
16. Sa-môn Thích Pháp Hoa, một bộ, một quyển kinh.
17. Sa-môn Thích Pháp Viện, một bộ, ba quyển Chú Kinh.
18. Sa-môn Thích Huệ Cơ, một bộ, một quyển Chú Kinh.
19. Văn Tuyên Vương Ký Thất Vương Cân, một bộ, mười quyển Tăng, Sử.

* *Đời Lương:*

1. Sa-môn Ni Tăng Pháp hai mươi một bộ, ba mươi lăm quyển kinh.
2. Sa-môn Thích Tăng Thạnh, một bộ, một quyển Giới, Pháp.
3. Sa-môn Thích Diệu Quang, một bộ, một quyển kinh.
4. Sa-môn Thích Tăng Hựu, mười bốn bộ, sáu mươi ba quyển Tập Ký Truyện.
5. Sa-môn Thích Đạo Hoan, một bộ, một quyển kệ.

6. Sa-môn Mạn-đà-la, ba bộ, mười một quyển kinh.
7. Sa-môn Tăng-già-bà-la, mười một bộ, ba mươi tám quyển kinh, luận, truyện.
8. Thanh tín sĩ Mộc Đạo Hiền, một bộ, một quyển kinh.
9. Vương tử Nguyệt-bà-thủ-na, một bộ, một quyển kinh.
10. Sa-môn Chân Đế, mười sáu bộ, bốn mươi sáu quyển kinh, luận, số, ký.
11. Sa-môn Thích Tăng Mân, một bộ, tám mươi tám quyển kinh sao.
12. Sa-môn Thích Tăng Thiệu, một bộ, bốn quyển lục mục.
13. Sa-môn Thích Bảo Xương, có tám bộ, một trăm lẻ bảy quyển tạp lục.
14. Sa-môn Thích Pháp Lãng, một bộ, bảy mươi hai quyển chú kinh.
15. Sa-môn Thích Trí Tạng, một bộ, tám mươi quyển nghĩa lâm.
16. Võ hoàng đế Tiêu Diễn, một bộ, năm mươi quyển chú kinh.
17. Sa-môn Thích Huệ Linh, một bộ, mười hai quyển kinh sao.
18. Sa-môn Thích Huệ Kiểu, một bộ, mười bốn quyển tăng truyện.
19. Ưu-bà-tắc Viên Đàm duẩn một bộ, hai mươi quyển luận, sao.
20. Giản Văn Đế Tiêu Vãng, một bộ, hai trăm quyển pháp tập.
21. Tương đông vương văn học Ngu Hiếu Kính, một bộ, ba mươi quyển Nội Điển Bác Yếu.

*** Đòi Chu:**

1. Sa-môn Thích Đàm Hiển, hai bộ, hai mươi ba quyển kinh yếu.
2. Sa-môn Tương-na Bạt-đà, một bộ, một quyển luận.
3. Sa-môn Đạt-ma-lưu-chi, một bộ, hai mươi quyển Phạm Thiên Văn.
4. Sa-môn Xà-na-da-xá, sáu bộ, mười bảy quyển kinh.
5. Sa-môn Da-xá Quật-đa, ba bộ, tám quyển kinh.
6. Sa-môn Xà-na-quật-đa, ba bộ, tám quyển kinh.
7. Sa-môn Thích Tăng Miến, hai bộ, hai quyển kinh.
8. Sa-môn Thích Huệ Thiện, một bộ, tám quyển Luận.
9. Sa-môn Thích Vong Danh, mười hai bộ, mười hai quyển Luận Minh Truyện.
10. Sa-môn Thích Tịnh Ái, một bộ, mười một quyển Tam Bảo Tập.
11. Sa-môn Thích Đạo An, một bộ, một quyển luận.

XII. KHAI HOÀNG TAM BẢO LỤC - Quyển 12:

Số người dịch kinh ở đời Đại Tỳ mười chín vị, số kinh dịch được gồm bảy mươi lăm bộ, bốn trăm sáu mươi hai quyển, như sau:

1. Quận thú dương xuyên Đàm Pháp Trí một bộ, một quyển kinh.
2. Sa-môn Tỳ-ni-đa Lưu-chi, hai bộ, hai quyển kinh.
3. Sa-môn Na-liên-đề-da-xá, có tám bộ hai mươi tám quyển kinh.
4. Sa-môn Thích Tăng Tự, một bộ, sáu mươi quyển kinh.
5. Sa-môn Xà-na-quật-đa, ba mươi một bộ, một trăm sáu mươi lăm quyển kinh.
6. Sa-môn Thích Pháp Thượng, ba bộ, hai mươi ba quyển số và luận lục.
7. Sa-môn Thích Linh Dữu, có tám bộ, ba mươi quyển luận, ký.
8. Sa-môn Thích Tín Hạnh, hai bộ, ba mươi lăm quyển Tam Giai Tập.
9. Sa-môn Thích Pháp Minh, một bộ, bảy quyển Lục Mục.
10. Sa-môn Thích Bảo Quý, một bộ, tám quyển kinh.
11. Sa-môn Thích Tăng Xán, một bộ, một quyển luận.
12. Sa-môn Thích Tăng Côn, một bộ, ba mươi hai quyển tạp lục.
13. Sa-môn Thích Ngạn Tông, sáu bộ, chín quyển Luận, Truyện, Lục.
14. Sa-môn Thích Huệ Ảnh, bốn bộ, hai mươi bảy quyển Trí Độ Giải và Luận.
15. Quảng châu Tư Mã Quách Nghị, một bộ, hai quyển kinh.
16. Nho Lâm Lang Hầu Quân Tố, một bộ, mười quyển truyện.
17. Tấn Vương Phủ, Tế Tửu Từ Đồng Khánh, một bộ, hai quyển luận.
18. Phiên dịch học sĩ Lưu Phùng, một bộ, một quyển Nội Số Thuật.
19. Sắc Hữu Ty Soạn một bộ, mười quyển Chúng Kinh Pháp Thức.

XIII. KHAI HOÀNG TAM BẢO LỤC - Quyển 13

Mục Lục Kinh Điển Đại Thừa Nhập Tạng, gồm năm trăm năm mươi một bộ, một ngàn năm trăm tám mươi tám quyển, như sau:

I. Kinh Đại thừa (Ta-đa-la):

1. Có tên người gồm: Hai trăm ba mươi bốn bộ, tám trăm tám mươi lăm quyển.
2. Mất tên người gồm: Ba trăm ba mươi lăm bộ, bốn trăm lẻ hai

quyển.

II. Luật Đại thừa (Tỳ-ni):

1. Có tên người gồm: Mười chín bộ, bốn mươi quyển.
2. Mất tên người gồm: Mười hai bộ, mười bốn quyển.

III. Luận Đại Thừa (A-tỳ-đàm):

1. Có tên người gồm: Bốn mươi chín bộ, hai trăm ba mươi tám quyển.
2. Mất tên người gồm: Hai bộ, bảy quyển.

XIV. KHAI HOÀNG TAM BẢO LỤC - Quyển 14:

Mục Lục Kinh điển Tiểu Thừa Nhập Tạng, gồm năm trăm hai mươi lăm bộ, một ngàn bảy trăm mười hai quyển, như sau:

I. Kinh Tiểu Thừa (Ta-đa-la):

1. Có tên người gồm: Một trăm lẻ tám bộ, năm trăm hai mươi bảy quyển.
2. Mất tên người gồm: Ba trăm mười bảy bộ, bốn trăm tám mươi hai quyển.

II. Luật Tiểu Thừa (Tỳ-ni):

1. Có tên người gồm: Ba mươi chín bộ, hai trăm tám mươi lăm quyển.
2. Mất tên người gồm: Ba mươi một bộ, sáu mươi bảy quyển.

II. Luận Tiểu Thừa (A-tỳ-đàm):

1. Có tên người gồm: Hai mươi một bộ, ba trăm năm mươi một quyển.
2. Mất tên người gồm: Mười bộ, Hai mươi bảy quyển.

XV. KHAI HOÀNG TAM BẢO LỤC - Quyển 15:

Mục Lục chung về các Kinh điển Đại và Tiểu thừa gồm một ngàn bảy trăm mười sáu bộ, ba ngàn hai trăm chín mươi hai quyển, chia như sau:

* Chúng Kinh Biệt Lục: Hai quyển (chưa rõ tác giả, hình như thuật lại ở đời Tống), gồm có:

Quyển Thượng:

1. Đại Thừa Kinh Lục: Bốn trăm ba mươi tám bộ, chín trăm mười bốn quyển thì đã liệt kê: ba trăm bảy mươi bộ, bảy trăm bảy mươi chín quyển.

2. Đại Thừa Thông Giáo Lục liệt kê có: năm mươi một bộ, chín mươi bảy quyển.

3. Đại Thừa Luận trong Tam Thừa liệt kê có: Mười bảy bộ, ba mươi tám quyển.

Quyển Hạ:

4. Tiểu Thừa Kinh Lục kể chung năm trăm năm mươi mốt bộ, một ngàn sáu trăm tám mươi hai quyển thì đã liệt kê: Bốn trăm ba mươi sáu bộ, sáu trăm mười quyển.

5. Lục này không thấy.

6. Lục sáu: Nói các kinh Đại Tiểu Thừa chưa phân loại có: Một trăm bảy mươi bốn bộ với một trăm tám mươi bốn quyển.

7. Lục bảy: Nói về các kinh còn nghi gồm: Mười bảy bộ, hai mươi quyển.

8. Lục tám: Nói về luật có: Mười hai bộ, một trăm chín mươi lăm quyển.

9. Nói về Số, có: Sáu bộ, một trăm hai mươi mốt quyển.

10. Lục mười: Nói về luận, có: Sáu bộ, một trăm năm mươi hai quyển.

Cả hai thượng hạ họp thành mười thiên gồm có tất cả một ngàn không trăm tám mươi chín bộ, hai ngàn năm trăm chín mươi sáu quyển.

* Xuất Tam tạng Tập Lục Ký: Đời Tề, năm Kiến võ luật sư Tăng Hựu soạn, gồm có:

1. Tân Tập soạn Xuất Kinh Lục, bốn trăm hai mươi bộ, một ngàn tám trăm lẻ một quyển.

2. Tân Tập Dịch Xuất Kinh Chư Lục, ba mươi bốn bộ, hai trăm chín mươi bốn quyển.

3. Tân Tập Tự Tứ Bộ Luật Lục, mười bốn bộ, một trăm tám mươi quyển.

4. Tân Tập An Công Cổ Dịch Kinh Lục, chín mươi hai bộ, chín mươi hai quyển.

5. Tân Tập An Công Thất Dịch Kinh Lục, một trăm bốn mươi mốt bộ, một trăm bốn mươi sáu quyển.

6. Tân Tập An Công Lương Độ Dịch Kinh Lục, năm mươi chín bộ, bảy mươi chín quyển.

7. Tân Tập An Công Quan Trung Dịch Kinh Lục, hai mươi bốn bộ, hai mươi bốn quyển.

8. Tân Tập Tục Soạn Thất Dịch Tạp Kinh Lục, một ngàn ba trăm lẻ sáu bộ, một ngàn năm trăm bảy mươi quyển.

9. Tân Tập Sao Kinh Lục, bốn mươi sáu bộ, ba trăm năm mươi

hai quyển.

10. Tân Tập An Công Nghi Kinh Lục, hai mươi sáu bộ, ba mươi quyển.

11. Tân Tập Nghi Kinh Ngụy Soạn Tập Lục, hai mươi bộ, hai mươi sáu quyển.

12. Tân Tập An Công Chú Cập Tập Chí, hai mươi bốn bộ, hai mươi tám quyển.

Tất cả mười hai phần trên họp thành hai ngàn một trăm sáu mươi hai bộ, bốn ngàn ba trăm hai mươi tám quyển.

* Ngụy Thế Chúng Kinh Mục Lục: Năm Vĩnh Hy, vua sắc lệnh cho Xá nhân là Lý Khuếch soạn, gồm có:

1. Mục Lục các kinh Đại thừa hai trăm mười bốn bộ.
2. Mục Lục các luận Đại Thừa hai mươi chín bộ.
3. Mục Lục các chú thích về kinh Đại Thừa gồm mười hai bộ.
4. Mục Lục các kinh luận Đại Thừa chưa gồm: ba mươi ba bộ.
5. Mục Lục các kinh luật Tiểu Thừa sáu mươi chín bộ.
6. Mục Lục các luận Tiểu Thừa hai bộ.
7. Mục Lục các kinh có ghi tên mà chưa có, gồm mười sáu bộ.
8. Mục Lục các kinh không thật sáu mươi hai bộ.
9. Mục Lục các luận không thật bốn bộ.

10. Mục Lục các thứ hoàn toàn không phải kinh, do kẻ ngu lầm gọi mười một bộ.

Tất cả mười phần trên gồm cả kinh luật luận thật và giả là bốn trăm hai mươi bảy bộ, hai ngàn không trăm năm mươi ba quyển.

* Tê Thế Chúng Kinh Mục Lục, năm Võ Bình, Sa-môn Thống Pháp Thượng soạn, gồm có:

1. Tạng Tập Lục, gồm hai trăm chín mươi một bộ, tám trăm bảy mươi bốn quyển.
2. Tu-đa-la Lục, gồm một trăm bảy mươi chín bộ, ba trăm ba mươi quyển.
3. Tỳ-ni Lục, gồm mười chín bộ, hai trăm năm mươi sáu quyển.
4. A-tỳ-đàm Lục, gồm năm mươi bộ, bốn trăm hai mươi một quyển.
5. Biệt Lục, gồm ba mươi bảy bộ, bảy mươi bốn quyển.
6. Chúng Kinh Sao Lục, gồm một trăm hai mươi bảy bộ, một trăm ba mươi bảy quyển.

7. Tập Lục, gồm ba mươi ba bộ, một trăm bốn mươi bảy quyển.

8. Nhân Tác Lục gồm: Năm mươi mốt bộ, một trăm lẻ sáu quyển.

Tất cả tám phần trên gồm các kinh luật luận thật và giả bảy trăm tám mươi bảy bộ, hai ngàn ba trăm ba mươi bốn quyển.

* Lương Thế Chúng Kinh Mục Lục, năm Thiên Giám thứ mười bảy, vua ra lệnh Sa-môn Bảo Xương soạn gồm có:

- Chúng Kinh Lục Mục, quyển 1 - nói về Đại thừa gồm hai trăm sáu mươi hai bộ, sáu trăm bảy mươi bốn quyển.

Chia ra như sau:

1. Có tên người dịch, loại nhiều quyển, gồm sáu mươi chín bộ, bốn trăm sáu mươi bảy quyển.

2. Không tên người dịch, loại nhiều quyển, gồm năm bộ, mười chín quyển.

3. Có tên người dịch, loại một quyển, gồm chín mươi bộ, chín mươi quyển.

4. Không tên người dịch, loại một quyển, gồm chín mươi tám bộ, chín mươi tám quyển.

- Chúng Kinh Mục Lục, quyển 2 - Nói về Tiểu thừa gồm có: hai trăm tám mươi lăm bộ, bốn trăm quyển, chia ra như sau:

1. Có tên người dịch, loại nhiều quyển, gồm mười bảy bộ, một trăm hai mươi quyển.

2. Không có tên người dịch, loại nhiều quyển, gồm năm bộ, mười bảy quyển.

3. Có tên người dịch, loại một quyển, gồm năm mươi bộ, năm mươi quyển.

4. Không tên người dịch, loại một quyển, gồm hai trăm mười ba bộ, hai trăm mười ba quyển.

- Chúng Kinh Mục Lục, quyển 3 - Nói về các kinh gồm ba trăm sáu mươi hai bộ, một ngàn sáu trăm tám mươi hai quyển. Chia ra như sau:

1. Về các kinh khác bản gồm có:

a. Loại nhiều quyển bốn mươi lăm bộ, hai trăm mười chín quyển.

b. Loại một quyển ba mươi tám bộ, ba mươi tám quyển.

2. Về thiên kinh:

a. Loại nhiều quyển chín bộ, ba mươi tám quyển.

b. Loại một quyển ba mươi mốt bộ, ba mươi mốt quyển.

3. Về giới luật gồm có: Sáu mươi tám bộ, hai trăm bảy mươi lăm quyển.
 4. Về kinh còn nghi gồm có: Sáu mươi hai bộ, sáu mươi bảy quyển.
 5. Về kinh chú giải có: Bốn mươi bộ, hai trăm bốn mươi sáu quyển.
 6. Về Số Luận gồm có: ba mươi mốt bộ, ba trăm sáu mươi bảy quyển.
 7. Về Nghĩa Ký gồm có: ba mươi tám bộ, ba trăm bốn mươi mốt quyển.
- * Chúng Kinh Mục Lục, quyển 4, các loại kinh truyện gồm một trăm hai mươi chín bộ, chín trăm tám mươi lăm quyển, chia ra như sau:
1. Tùy sự tên riêng, gồm mười ba bộ, bốn trăm mười ba quyển.
 2. Tùy sự tên chung, gồm ba mươi lăm bộ, bốn trăm bảy mươi quyển.
 3. Thí Dụ, gồm: Mười lăm bộ, ba mươi sáu quyển.
 4. Tên Phật, gồm: Mười bốn bộ, mười chín quyển.
 5. Thần Chú, gồm: Bốn mươi bảy bộ, bốn mươi bảy quyển.
- Cả bốn quyển trên gồm hai mươi phần, có tất cả là một ngàn bốn trăm ba mươi ba bộ, ba ngàn bảy trăm bốn mươi mốt quyển.

* Đại Tùy Mục Lục Chúng Kinh - Năm Khai Hoàng thứ mười bốn, vua ra lệnh cho hai mươi vị Đại đức như Pháp Kinh... ở Sở Phiên Kinh soạn ra.

I. Đại Thừa Tu-đa-la Tạng Lục: gồm sáu phần tính chung là bảy trăm tám mươi bốn bộ, một ngàn bảy trăm mười tám quyển, chia ra như sau:

1. Các kinh một người dịch có: Một trăm ba mươi ba bộ, bốn trăm hai mươi mốt quyển.
2. Các kinh khác người dịch có: Một trăm chín mươi lăm bộ, năm trăm ba mươi hai quyển.
3. Các kinh mất tên người dịch có: Một trăm ba mươi bốn bộ, hai trăm bảy mươi lăm quyển.
4. Các Kinh Biệt Sinh có: Hai trăm hai mươi mốt bộ, hai trăm sáu mươi bốn quyển.
5. Các kinh còn nghi ngờ có: Hai mươi mốt bộ, ba mươi quyển.
6. Các kinh ngụy tạo, có: Tám mươi bộ, một trăm chín mươi sáu

quyển.

II. Tiểu Thừa Tu-đa-la Tạng Lục: gồm sáu phần, tính chung là tám trăm bốn mươi hai bộ, một ngàn hai trăm lẻ một quyển, chia ra:

1. Các kinh một người dịch có: Bảy mươi hai bộ, hai trăm chín mươi hai quyển.
2. Các kinh khác người dịch có: Một trăm bộ, hai trăm bảy mươi quyển.
3. Các kinh mất tên người dịch có: Hai trăm năm mươi bộ, hai trăm bảy mươi hai quyển.
4. Các Kinh Biệt Sinh có: Ba trăm bốn mươi một bộ, ba trăm bốn mươi sáu quyển.
5. Các kinh còn nghi ngờ có: Hai mươi chín bộ, ba mươi một quyển.
6. Các kinh ngụy tạo, có: Năm mươi ba bộ, chín mươi ba quyển.

III. Đại Thừa Tỳ-ni Tạng Lục: sáu phần, tính chung gồm năm mươi bộ, tám mươi ba quyển, chia ra như sau:

1. Các luật một người dịch có: Mười hai bộ, ba mươi hai quyển.
2. Các luật khác người dịch có: Bảy bộ, bảy quyển.
3. Các luật mất tên người dịch có: Mười hai bộ, mười bốn quyển.
4. Các luật Biệt Sinh có: Mười sáu bộ, mười sáu quyển.
5. Các luật còn nghi ngờ có: Một bộ, hai quyển.
6. Các luật ngụy tạo, có: Hai bộ, mười một quyển.

IV. Tiểu Thừa Tỳ-ni Tạng Lục: sáu phần, tính chung cả là sáu mươi hai bộ, ba trăm tám mươi một quyển, chia ra như sau:

1. Các luật một người dịch có: Mười lăm bộ, một trăm chín mươi tám quyển.
2. Các luật khác người dịch có: Tám bộ, một trăm hai mươi sáu quyển.
3. Các luật mất tên người dịch có: hai mươi chín bộ, ba mươi lăm quyển.
4. Các luật Biệt Sinh có: Sáu bộ, sáu quyển.
5. Các luật còn nghi ngờ có: Hai bộ, ba quyển.
6. Các luật ngụy tạo, có: Ba bộ, ba quyển.

V. Đại Thừa A-tỳ-đàm tạng: Sáu phần, tính chung cả là sáu mươi

tám bộ, hai trăm tám mươi một quyển, chia ra như sau:

1. Các luận một người dịch có: Bốn mươi hai bộ, hai trăm lẻ sáu quyển.
2. Các luận khác người dịch có: Tám bộ, năm mươi hai quyển.
3. Các luận mất tên người dịch có: Một bộ, hai quyển.
4. Các luận Biệt Sinh có: Mười lăm bộ, mười chín quyển.
5. Các luận còn nghi ngờ có: Một bộ, một quyển.
6. Các luận ngụy tạo, có: Một bộ, một quyển.

VI. Tiểu Thừa A-tỳ-đàm Tạng: sáu phần, tính chung là một trăm mười sáu bộ, bốn trăm tám mươi hai quyển, chia ra như sau:

1. Các luận một người dịch có: Mười bốn bộ, hai trăm bảy mươi sáu quyển.
2. Các luận khác người dịch có: Tám bộ, sáu mươi sáu quyển.
3. Các luận mất tên người dịch có: Năm bộ, hai mươi hai quyển.
4. Các luận Biệt Sinh có: Tám mươi sáu bộ, một trăm lẻ bảy quyển.
5. Các luận còn nghi ngờ có: Một bộ, một quyển.
6. Các luận ngụy tạo, có: Hai bộ, mười quyển.

VII. Các kinh sao Tập sau khi Phật Diệt Độ: Hai phần tính chung là một trăm bốn mươi bốn bộ, sáu trăm hai mươi bảy quyển, chia ra như sau:

- a. Các sao tập do các Thánh ở Tây Vực: Bốn mươi tám bộ, một trăm mười chín quyển.
- b. Các sao tập do các Tôn Đức ở Trung Quốc: Chín mươi sáu bộ, năm lẻ tám quyển.

VIII. Các Truyện Ký sau khi Phật Diệt Độ: Hai phần tính chung là sáu trăm mười tám bộ, một trăm tám mươi lăm quyển, chia ra như sau:

- a. Truyện Ký về các Thánh ở Tây Vực có: Mười ba bộ, ba mươi quyển.
- b. Truyện Ký về các Tôn Đức ở Trung Quốc có: Năm mươi lăm bộ, một trăm năm mươi lăm quyển.

IX. Các trước thuật sau khi Phật diệt độ: hai phần tính chung là một trăm mười chín bộ, một trăm quyển, chia ra như sau:

a. Các trước thuật của các Thánh ở Tây Vực: mười lăm bộ, mười chín quyển.

b. Các trước thuật của các Tôn Đức ở Trung Quốc: Một trăm lẻ bốn bộ, một trăm mười lăm quyển.

Tính gộp cả chín phần nêu trên thì hai ngàn hai trăm năm mươi bảy bộ, năm ngàn ba trăm mười quyển các loại. Khi sưu tầm các lục (sách ghi chép) của sáu nhà vừa nói trước thì thấy đều có đủ, nên nêu rõ thể dụng của họ như trên.

1. Hựu Lục, một quyển (Hình như ở đời Tần, ngài Thích Lợi Phòng đã mang Kinh Mục Lục sang).

2. Hán thời Phật Kinh Mục Lục (Hình như ngài Ca-diếp Ma-đăng khi dịch lần đầu tiên kinh Mục Tứ Thập Nhị Chương tức là đã soạn ra Lục rồi).

3. Cựu Lục một quyển (hình như thời tiền Hán, ngài Lưu Hưởng khi sưu tập tàng thư đã thấy kinh lục này).

4. Thích Đạo An Lục, một quyển (ở đời Tần).

5. Nhiếp Đạo Chân Lục, một quyển (ở đời Tấn).

6. Thích Tăng Duệ Nhị Trần Lục, một quyển (đời Hậu Tần).

7. Chu Sĩ Hành Hán Lục, một quyển (đời Ngụy).

8. Trúc Đạo Tổ Chúng Kinh Lục, bốn quyển (là Tạp Lục về ba đời Ngụy, Ngô, Tấn. Còn ở Hà Tây là Lục giả).

9. Trúc Pháp Hộ Lục, một quyển (đời Tấn).

10. Chi Mẫn Độ Lục, một quyển (đời Đông Tấn).

11. Đô Lục, một quyển.

12. Thích Vương Tống Lục, hai quyển (đời Tiền Tề).

13. Thích Hoằng Sung, một quyển.

14. Thích Đạo huệ Tống Tề Lục, một quyển.

15. Thích Đạo Phùng Lục, một quyển.

16. Thích Chánh Độ Lục, một quyển.

17. Vương Xa Kỳ Lục, một quyển.

18. Thủy Hưng Lục, một quyển.

19. Lô Sơn Lục, một quyển.

20. Triệu Lục, một quyển (hình như ở thời Triệu, chưa thấy có sách này, đến nổi nghi rằng do họ Triệu soạn ra).

21. Sầm Hiệu Lục, một quyển.

22. Bồ-đề-lưu-chi Lục, một quyển (đời Hậu Ngụy).

23. Thích Tăng Thiệu Hoa Lâm Phật Điện Lục, bốn quyển. Đời Lương, năm Thiên Giám thứ mười bốn, vua sắc lệnh cho Sa-môn Thích

Tăng Thiệu soạn ra Lục này.

24. Linh Dũ Pháp Sư Dịch Kinh Lục, một quyển.

25. Chúng Kinh Đô Lục, tám quyển (hình như đã hợp chung với các Nhà khác, chưa rõ tác giả).

Các Lục của hai mươi bốn nhà trên, kiểm tra trong các truyện ký thì thấy có nói đến, nhưng đều chưa từng thấy, cho nên phải ghi chúng ở sau để lưu truyền muôn thuở.